**Tuần 2**

**Tiết 6**

**BÀI 3: TIA SỐ. SỐ LIỀN TRƯỚC – SỐ LIỀN SAU (TT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được tia số, vị trí các số trên tia số, sử dụng tia số để so sánh số.

- Nhận biết được số liền trước, số liền sau của một số cho trước.

- Biết xếp thứ tự các số.

\* Phát triển năng lực ngôn ngữ; NL tự chủ, tự học; NL giải quyết vấn đề; NL giao tiếp và hợp tác.

\* Phát triển phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bài giảng Power point.

**2. Học sinh:** SGK, VBT, vở ô li, vở nháp, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Khởi động****-** Cho lớp hát bài ***“Tập đếm”***- Bài hát nói về … sau đó GV giới thiệu bài…**Bài 3: Tia số. Số liền trước – số liền sau (T2)** | - HS hát kết hợp vận động phụ họa.- HS nhắc tựa bài. |
| **2. Luyện tập, thực hành****Bài 3**: **Số?**- Yêu cầu HS làm bài vào vở.- Chữa bài của HS.- Gọi HS nêu cách làm.- GV kết luận.**Bài 4: Chọn dấu (>, <) thích hợp:**- Yêu cầu HS quan sát tranh, xem bạn voi đang gợi ý cho chúng ta điều gì?- GV chốt kiến thức. | - HS nêu đề toán.- HS làm bài vào vở.- HS nhận xét bài của bạn- HS nêu cách làm.- HS đổi chéo vở chữa bài.- HS đọc yêu cầu bài toán.- HS đọc phần gợi ý của bạn voi.- HS lắng nghe. |
| **Bài 5: Sắp xếp các số.**- Yêu cầu HS nêu đề toán.- Yêu cầu HS thực hiện thao tác so sánh trực tiếp từng cặp số (từng đôi một) để lấy ra số bé hơn, từ đó sắp xếp các số theo thứ tự bài tập yêu cầu.- Nhận xét bài làm của HS. **3. Vận dụng**- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?- Tia số giúp các em trong học toán?- Dặn dò: Về nhà nói điều em biết về Tia số, Số liền trước, số liền sau cho người thân nghe. | - HS đọc bài toán.- Thực hiện sắp xếp.- HS nêu kết quả.- HS lắng nghe, nhận xét, bổ sung.- Thực hiện tốt các bài tập so sánh các số.- Giúp con sử dụng tia số để nhận biết số nào lớn hơn, số nào bé hơn.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ …………........................................................................................................................

**Tuần 2**

**Tiết 7**

**BÀI 4: ĐỀ - XI – MÉT (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết đề-xi-mét là đơn vị đo độ dài, biết đề-xi-mét viết tắt là dm.

- Cảm nhận được độ dài thực tế 1dm

- Biết dùng thước đo độ dài với đơn vị đo dm, vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

\* Phát triển năng lực ngôn ngữ; NL tự chủ, tự học; NL giải quyết vấn đề; NL giao tiếp và hợp tác.

\* Phát triển phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bài giảng Power point.

**2. Học sinh:** SGK, VBT, vở ô li, vở nháp, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Khởi động**- GV chia nhóm*.*- GV phát cho mỗi nhóm một sợi dây được chuẩn bị trước (Có dộ dài khoảng 30-35cm). - Yêu cầu mỗi nhóm đo một số số băng giấy được chuẩn bi trước (số đo của các băng giấy là 10cm, 12cm, 9cm,…)- GV nhận xét.- GV giới thiệu bài. | - HS thực hiện nhóm 4 đo băng giấy. Ghi các số đo lên băng giấy.- Đại diện nhóm trình bày.- Giải thích cách lựa chọn của nhóm (Dùng băng giấy có số đo 10cm để đo độ dài sợi dây là thuận tiện và dễ dàng nhất.)- HS lắng nghe, nhắc tựa. |
| **2. Hình thành kiến thức****1. GV giới thiệu.**- GV kết hợp giới thiệu bài.- Yêu cầu HS đọc nội dung SGK.**2. Cảm nhận được độ dài thực tế 1dm.**- GV yêu cầu HS giơ sợi dây của nhóm đã đo trong phần khởi động. Hỏi sợi dây dài bao nhiêu dm?- Yêu cầu HS cùng nhau nhắm mắt và nghĩ về độ dài 1dm. | - HS đọc và giải thích cho bạn nghe nội dung trên.- HS cầm băng giấy 10cm đưa cho bạn cùng bàn, nói: “Băng giấy dài 1dm”.- HS cảm nhận và chia sẻ trước lớp. |
| **3. Luyện tập, thực hành****Bài 1**: Chọn thẻ ghi số đo thích hợp với mỗi đồ vật sau:- GV nêu BT1.- Yêu cầu HS làm bài.- Gọi HS chữa miệng.- GV chốt kiến thức. | - HS xác định yêu cầu bài tập.- HS thực hiện theo cặp.- Mỗi HS quan sát hình vẽ, chọn số đo thích hợp với mỗi đồ vật rồi chia sẻ với bạn cách chọn của mình. HS đặt câu hỏi cho bạn về số đo mỗi đồ vật trong hình vẽ.- HS nêu kết quả.- HS khác nhận xét. |
| **4. Vận dụng**- Yêu cầu HS tự ước lượng sau đó dùng thước đo để đo độ dài đồ vật quanh lớp học.- GV chốt kiến thức.+ Bài học hôm nay, em học được điều gì? Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?+ Để nắm vững kiến thức về dm em nhắc bạn điều gì?+ Em muốn tìm hiểu thêm điều gì?- Dặn dò: Dặn HS tự ước lượng những đồ vật có độ dài là dm và dung thước đo kiểm tra lại. Hôm sau đến lớp chia sẻ với các bạn | -Thực hành đo theo cặp.- Đại nhiện nhóm chia sẻ trước lớp.- Nhận xét nhóm bạn.- HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tuần 2**

**Tiết 8**

**BÀI 4: ĐỀ - XI – MÉT (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết đề-xi-mét là đơn vị đo độ dài, biết đề-xi-mét viết tắt là dm.

- Cảm nhận được độ dài thực tế 1dm

- Biết dùng thước đo độ dài với đơn vị đo dm, vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

\* Phát triển năng lực ngôn ngữ; NL tự chủ, tự học; NL giải quyết vấn đề; NL giao tiếp và hợp tác.

\* Phát triển phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bài giảng Power point.

**2. Học sinh:** SGK, VBT, vở ô li, vở nháp, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Khởi động**- Hát bài: Múa vui.- HS chia sẻ kết quả những đồ vật trong gia đình đã tự ước lượng và dùng thước đo kiểm tra lại.- GV nhận xét và giới thiệu bài. | - HS hát.- HS chia sẻ.- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập, thực hành****Bài 2:** - Yêu cầu học đọc yêu cầu bài toán.a) Tìm trên thước kẻ vạch ứng với 1dm, 2dm.- Yêu cầu HS lấy thước, quan sát thước, chỉ cho bạn xem vạch ứng với 1dm, 2dm trên thước.b) Em hãy cho biết 2dm bằng bao nhiêu cm? | - HS đọc đề bài. - HS thực hành theo cặp đố bạn trả lời câu hỏi sgk.- Nhận xét nhóm bạn.- HS trả lời và giải thích2dm = 20cm.- Nhận xét câu trả lời của bạn. |
| **Bài 3**: Số?- Yêu cầu HS nêu đề bài toán.- Yêu cầu HS đổi các số đo độ dài từ dm sang cm và ngược lại.- GV nhận xét, kết luận**Bài 4:** Tính (Theo mẫu).- Yêu cầu HS nêu đề bài toán.- Yêu cầu HS quan sát mẫu và nói cách thực hiện phép tính có số đo độ dài dm.- Nhận xét bài làm của HS.- GV chốt kiến thức.**3. Vận dụng**- Tổ chức trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”- Hình thức: GV yêu cầu học sinh để trên bàn một số đồ dùng học tập (Bút chì, bút mực, quyển vở, SGK Toán). Từng cặp thực hành đo. Nhóm nào nhanh và đúng thì thắng cuộc. - Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc.- Dặn dò: Về nhà thực hành đo các đồ vật. | - HS nêu đề toán- Cá nhân làm bài vào vở. - HS chia sẻ cách làm.- HS nhận xét bài của bạn- HS đổi chéo vở chữa bài.- HS đọc yêu cầu bài toán- HS quan sát và nêu: Khi thực hiện tính ta tính cộng trừ các số và khi viết kết quả viết kèm theo đơn vị đo độ dài bên phải kết quả phép tính.- HS làm bài vào vở.- HS chia sẻ cách làm.- Nhận xét bài làm của bạn.- HS nghe phổ biến luật chơi.- HS tham gia trò chơi.- Nhận xét nhóm bạn.- HS nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tuần 2**

**Tiết 9**

**BÀI 5: SỐ HẠNG – TỔNG.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết tên gọi các thành phần và kết quả của phép cộng.

- Phát triển các NL toán học.

\* Phát triển năng lực ngôn ngữ; NL tự chủ, tự học; NL giải quyết vấn đề; NL giao tiếp và hợp tác.

\* Phát triển phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bài giảng Power point.

**2. Học sinh:**  SGK, VBT, vở ô li, vở nháp, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Khởi động**- HS lấy các thể số và thẻ dấu. Đố nhau thành lập các phép cộng và tính kết quả.- GV nhận xét.- GV kết hợp giới thiệu bài.**BÀI 5: SỐ HẠNG – TỔNG.** | - HS thực hiện nhóm 4 thành lập phép cộng và tính kết quả.- Đại diện nhóm trình bày kết quả.- Nhóm khác nhận xét.- HS lắng nghe, nhắc tên bài. |
| **2. Hình thành kiến thức**- Yêu cầu HS đọc kĩ từng phép tính.- Thảo luận N2.VD: 4 + 2 = 6, chỉ tay vào từng số, ví dụ số 6, số 2 và nghĩ ra một cái tên gọi cho từng số và nói cho bạn nghe. - GV nhận xét.- GV cung cấp thuật ngữ: 4 + 2 = 6SỐ HẠNG SỐ HẠNG TỔNG+ Lưu ý thật kỹ cho HS về các thành phần của phép cộng.* GV chuyển ý qua phần luyện tập.
 | - HS hoạt động nhóm 2.- Lớp phó điều khiển.- Lần lượt các nhóm báo cáo phần thảo luận.- HS 1 số nhóm trình bày kết quả.- HS nhóm khác nhận xét.- HS nghe, lần lượt nhắc lại nhiều lần cho nhớ. |
| **3. Luyện tập, thực hành****Bài 1:** GV nêu BT1.- Yêu cầu HS làm bài.- HS nhận biết phép tính và kết quả đã cho.- Hãy nêu tổng đã cho của phép tính?- Nêu tên gọi thành phần trong phép tính cộng.- Gọi HS chữa miệng.- GV chốt kiến thức. | - HS xác định yêu cầu bài tập.- HS thực hiện theo cặp đôi.- HS nêu kết quả.- HS nêu.- HS sửa bài.- HS lắng nghe. |
| **Bài 2:** - Gọi HS đọc yêu cầu:BT2. Tính tổng biết các số hạng.a) 10 và 5 b) 20 và 30- Yêu cầu HS làm BT vào vở.- GV chấm vở, chiếu bài nhận xét. | - HS đọc yêu cầu và xác định yêu cầu bài tập.- HS làm vào vở.a) 10 + 5 = 15b) 20 + 30 = 50- Đổi vở kiểm tra kết quả.- HS chữa bài. |
| **Bài 3:** Thực hành lập tổng.- Tổ chức trò chơi “Thực hành lâp tổng”Mỗi nhóm được phát thẻ như sgk. - GV nêu luật chơi: Trong thời gian 3 phút nhóm nào lập được nhiều tổng nhất và đúng sẽ thắng cuộc.- Yêu cầu học sinh tham gia trò chơi.- Nhận xét, tuyên dương.**4. Vận dụng**- Bài học hôm nay, em học được điều gì? - Từ ngữ toán học nào em thấy mới? - Dặn dò: Về nhà, em hãy nói cho người thân nghe từ ngữ toán học mới hôm nay được học, nhớ lấy ví dụ để người nghe hiểu rõ từ ngữ đó | - HS nêu yêu cầu bài.- HS lắng nghe luật chơi.- HS hoạt động nhóm 4.- HS rút hai thẻ bất kì trong bộ đồ dùng học Toán. Từ hai thẻ số đó lập tổng, ghi lại kết quả và chi sẻ với các bạn trong nhóm.- HS lắng nghe.- HS trả lời.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tuần 2**

**Tiết 10**

**BÀI 6: BÀI: SỐ BỊ TRỪ - SỐ TRỪ - HIỆU`**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết tên gọi và các thành phần và kết quả phép tính trừ.

\* Phát triển năng lực ngôn ngữ; NL tự chủ, tự học; NL giải quyết vấn đề; NL giao tiếp và hợp tác.

\* Phát triển phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bài giảng Power point.

**2. Học sinh:** SGK, VBT, vở ô li, vở nháp, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **1. Khởi động**- GV tổ chức cho HS hoạt động tập thể: hát- Yêu cầu HS lấy các thể số và thẻ dấu. Đố nhau thành lập các phép trừ và tính kết quả.- GV nhận xet kết hợp giới thiệu bài. | - HS hát- HS thực hiện nhóm 4 thành lập phép trừ và tính kết quả.- Đại diện nhóm trình bày.- Nhóm khác nhận xét.- HS lắng nghe, nhắc tên bài. |
| **2. Hình thành kiến thức**- Yêu cầu HS đọc kĩ từng phép tính, VD: 6 – 2 = 4, chỉ tay vào từng số, ví dụ số 6, số 2 và nghĩ ra một cái tên gọi cho từng số và nói cho bạn nghe. - GV cung cấp thuật ngữ: 6 - 2 = 4 SBT ST HIỆU | **-** Hoạt động nhóm 2.- HS trình bày.- HS khác nhận xét.- HS nhắc lại. |
| **3. Luyện tập, thực hành****Bài 1**: - Gọi HS nêu yêu cầu bài 1: Nêu SBT, ST, Hiệu trong mỗi phép tính sau.- Yêu cầu HS làm bài.- HS nhận biết phép tính và kết quả đã cho.- Hãy nêu hiệu đã cho của phép tính?- Nêu tên gọi thành phận trong phép tính trừ.- Gọi HS chữa miệng.- GV chốt kiến thức. | - HS nêu và xác định yêu cầu bài tập.- HS thực hiện theo cặp.- HS nêu kết quả.- HS khác nhận xét.- HS trả lời.- Đại diện nhóm trình bày.- Nhóm khác nhận xét.- HS lắng nghe. |
|  **Bài 2**: - Gọi HS nêu yêu cầu bài **Bài 2**: Tìm hiệu, biết.a) Số bị trừ là 12, số trừ là 2.b) Số bị trừ là 60, số trừ là 20.- Yêu cầu HS làm BT vào vở.- GV chấm vở, chiếu bài nhận xét.- GV chốt kiến thức. | -HS xác định yêu cầu bài tập.- HS tự làm vào vở.a) 12 – 2 = 10b) 60 – 20 = 40- Đổi vở kiểm tra kết quả- HS chữa bài, nhận xét bài bạn. |
| **4. Vận dụng****Bài 3**: Trò chơi ***“Tìm bạn”***- GV phổ biến luật chơi: Mỗi nhóm được phát thẻ như sgk. - GV nêu luật chơi: Nhóm nào tìm nhanh, đúng sẽ thắng cuộc.- Y/C học sinh tham gia trò chơi.- Nhận xét, tuyên dương.- Bài học hôm nay, em học được điều gì? Từ ngữ toán học nào em thấy mới? - Dặn dò: Về nhà, em hãy nói cho người thân nghe từ ngữ toán học mới hôm nay được học, nhớ lấy ví dụ để người nghe hiểu rõ từ ngữ đó. | - HS lắng nghe.- Hoạt động nhóm 6.- HS di chuyển tìm bạn của mình sao cho 3 bạn tìm được nhau có thể tao nên một phép tính đúng với tên gọi thành phần và kết quả phù hợp.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.- HS trả lời.- HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................